

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 06/2024

Trong giai đoạn vừa qua, một số chính sách mới ban hành có hiệu lực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và người lao động gồm: 05 Luật, 03 Nghị định và 01 Thông tư. Phòng Tổng hợp tóm tắt trích dẫn, đăng tải các văn bản trên để người lao động trong Công ty được biết, tham khảo, phục vụ công việc.

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
Luật			
01	Luật Giá của Quốc hội, số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023	19/6/2023	01/7/2024
02	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của Quốc hội, số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023	20/6/2023	01/7/2024
03	Luật Giao dịch điện tử của Quốc hội, số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023	22/6/2023	01/7/2024
04	Luật Căn cước của Quốc hội, số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023	27/11/2023	01/7/2024
05	Luật Tài nguyên nước của Quốc hội, số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023	27/11/2023	01/7/2024
Nghị định			
01	Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024	17/6/2024	17/6/2024
02	Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước	25/6/2024	01/7/2024
03	Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội	30/6/2024	01/7/2024

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
Thông tư			
01	Thông tư số 10/2024/TT-BKHĐT ngày 12/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất, Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	12/6/2024	26/7/2024

Tóm tắt và trích dẫn

I. Luật

1. Luật Giá của Quốc hội, số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

(1) Danh mục 09 hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá:

- Xăng, dầu thành phẩm; Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; Thóc tẻ, gạo tẻ.

- Phân đạm, phân DAP, phân NPK; Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; Vaccine phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; Thuốc bảo vệ thực vật.

- Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

(2) Danh mục 42 hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá:

- Điện (bán lẻ, bán buôn); các dịch vụ về điện theo quy định của Luật Điện lực bao gồm: dịch vụ phát điện, dịch vụ truyền tải điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện, dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phân phối điện: Thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực.

- Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do Trung ương quản lý: Bộ Giao thông Vận tải định giá tối đa.

- Nước sạch: Bộ Tài chính định khung giá; UBND cấp tỉnh định giá cụ thể.

- Sách giáo khoa: Bộ Giáo dục và Đào tạo định giá tối đa...

(3) Quy định cụ thể 05 biện pháp bình ổn giá bao gồm:

- Điều hòa cung cầu bao gồm: điều hòa sản xuất hàng hóa trong nước, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; điều hòa hàng hóa giữa các vùng, các địa phương trong nước thông qua việc tổ chức lưu thông hàng hóa; mua vào hoặc bán ra hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ lưu thông.

- Các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật.

- Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá phù hợp với tính chất của từng loại hàng hóa, dịch vụ.

- Áp dụng biện pháp hỗ trợ về giá phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Sử dụng quỹ bình ổn giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được lập quỹ bình ổn giá.

2. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của Quốc hội, số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

(1) Bảo vệ người tiêu dùng dễ bị tổn thương lần đầu tiên được quy định trong Luật, bao gồm:

- Người cao tuổi theo quy định của pháp luật về người cao tuổi.

- Người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

- Trẻ em theo quy định của pháp luật về trẻ em.

- Người dân tộc thiểu số; người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

- Phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Người bị bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật.

- Thành viên hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

(2) Bổ sung thêm nhiều quyền và nghĩa vụ dành cho người tiêu dùng so với quy định cũ, cụ thể:

- *Quyền của người tiêu dùng:*

+ Được tạo điều kiện lựa chọn môi trường tiêu dùng lành mạnh và bền vững.

+ Được bảo vệ khi sử dụng dịch vụ công theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- *Nghĩa vụ của người tiêu dùng:*

+ Tuân thủ điều kiện, hướng dẫn vận chuyển, bảo quản, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; quy định về kiểm định, bảo vệ môi trường, tiêu dùng bền vững theo quy định của pháp luật.

+ Chịu trách nhiệm về việc cung cấp không chính xác hoặc không đầy đủ về thông tin liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Luật Giao dịch điện tử của Quốc hội, số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

(1) Bổ sung thêm nhiều hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử đó là:

- Lợi dụng giao dịch điện tử xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Thu thập, cung cấp, sử dụng, tiết lộ, hiển thị, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông điệp dữ liệu.

(2) Chữ ký điện tử chuyên dùng phải đáp ứng đủ 04 yêu cầu sau đây:

- Xác nhận chủ thể ký và khẳng định sự chấp thuận của chủ thể ký đối với thông điệp dữ liệu.

- Dữ liệu tạo chữ ký điện tử chuyên dùng chỉ gắn duy nhất với nội dung của thông điệp dữ liệu được chấp thuận.

- Dữ liệu tạo chữ ký điện tử chuyên dùng chỉ thuộc sự kiểm soát của chủ thể ký tại thời điểm ký.

- Hiệu lực của chữ ký điện tử chuyên dùng có thể được kiểm tra theo điều kiện do các bên tham gia thỏa thuận.

(3) Cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng không được kinh doanh dịch vụ về chữ ký điện tử chuyên dùng. Chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn là chữ ký được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp chứng nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn.

4. Luật Căn cước của Quốc hội, số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

(1) Chính thức đổi tên thẻ Căn cước công dân sang thẻ Căn cước. Căn cước là thông tin cơ bản về nhân thân, lai lịch, nhân dạng và sinh trắc học của một người.

(2) Chứng minh nhân dân chỉ được sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Cụ thể:

- Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024.

- Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

(3) Bỏ thông tin quê quán và vân tay trên thẻ Căn cước. Thông tin được in trên thẻ Căn cước theo quy định mới bao gồm:

- Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”; Dòng chữ “CĂN CƯỚC”; Ảnh khuôn mặt;

- Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quốc tịch; Nơi cư trú;

- Ngày, tháng, năm cấp thẻ; Ngày, tháng, năm hết hạn sử dụng; Nơi cấp: Bộ Công an.

(4) Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi được cấp thẻ Căn cước theo nhu cầu

Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ Căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ Căn cước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

5. Luật Tài nguyên nước của Quốc hội, số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

(1) Quy định về thuế, phí tài nguyên nước

Theo đó, đối tượng và giá tính thuế, phí về tài nguyên nước được quy định cụ thể như sau:

- Thuế tài nguyên được áp dụng đối với nước thiên nhiên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên.

- Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thuế bảo vệ môi trường áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa mà việc sử dụng gây tác động xấu đến môi trường hoặc chất ô nhiễm môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế bảo vệ môi trường.

- Phí về tài nguyên nước bao gồm:

+ Phí khai thác, sử dụng nguồn nước theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Mức phí quy định tại điểm này được xác định trên cơ sở tính chất của dịch vụ công, hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên nước;

+ Phí, mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải áp dụng đối với hoạt động xả nước thải ra môi trường theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và pháp luật về bảo vệ môi trường.

(Hiện hành, Luật Tài nguyên nước 2012 quy định về thuế, phí tài nguyên nước như sau:

- Thuế tài nguyên nước và các khoản thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế.

- Các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.)

Như vậy, Luật Tài nguyên nước 2023 quy định thuế, phí về tài nguyên nước chi tiết hơn so với Luật hiện hành.

(2) 03 điều kiện cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước

Tổ chức cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước phải đáp ứng các điều kiện như sau:

- Các dịch vụ về tài nguyên nước bao gồm:

- + Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước;

- + Dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa.

- Tổ chức phải đáp ứng điều kiện sau đây để cung cấp dịch vụ:

- + Có quyết định thành lập tổ chức của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- + Có hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị, phần mềm bảo đảm khả năng thực hiện dịch vụ;

- + Có đội ngũ cán bộ chuyên môn phù hợp thực hiện dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa.

II. Nghị định

1. Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024

Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định này:

(1) Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu):

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 5 đến tháng 9/2024 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý II/2024, quý III/2024 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn;

- Thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 5/2024, tháng 6/2024 và quý II/2024, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7/2024, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8/2024, thời gian gia hạn là 02 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 9/2024 và quý III/2024.

(2) Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

(3) Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

- Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2024 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 Nghị định số 64/2024/NĐ-CP;

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 30/12/2024.

(4) Đối với tiền thuê đất:

- Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 (số phải nộp kỳ thứ hai năm 2024) của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được gia hạn đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm;

- Thời gian gia hạn là 02 tháng kể từ ngày 31/10/2024.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

2. Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước

Theo đó, từ ngày 01/7/2024 công dân có thể đăng ký thời gian và cơ quan quản lý căn cước thông qua ứng dụng VNeID để thực hiện thủ tục đề nghị cấp, cấp đổi thẻ căn cước, cụ thể:

- Công dân lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian và cơ quan quản lý căn cước để thực hiện thủ tục, hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến cơ quan quản lý căn cước nơi công dân đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước;

Công dân đến cơ quan quản lý căn cước theo thời gian, địa điểm đã đăng ký để thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước theo trình tự, thủ tục quy định;

- Trường hợp bị mất thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được thì lựa chọn thủ tục cấp lại, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ căn cước đến cơ quan quản lý căn cước xem xét, giải quyết việc cấp lại thẻ căn cước theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Căn cước 2023;

- Trường hợp người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thì lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của người dưới 06 tuổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì người đại diện hợp pháp xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị đến cơ quan quản lý căn cước xem xét, giải quyết việc cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

Lưu ý: Trường hợp công dân không đến nơi làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước theo thời gian, địa điểm đã đăng ký hẹn làm việc với cơ quan quản lý căn cước để thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước thì hệ thống tiếp nhận yêu cầu của công dân sẽ tự động hủy lịch hẹn công dân đã đăng ký khi hết ngày làm việc. Nếu công dân tiếp tục có nhu cầu cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước thì đăng ký hẹn lại.

3. Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội

Cụ thể như sau:

(1) Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng sẽ được áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất;

- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;

- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin;

- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

(2) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

III. Thông tư

1. Thông tư số 10/2024/TT-BKHĐT ngày 12/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất, Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Cụ thể như sau:

(1) Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được thực hiện như sau:

- Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức đấu thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 32 Nghị định 31/2021/NĐ-CP;

+ Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước khi công bố danh mục dự án;

+ Đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ban quản lý khu kinh tế tổ chức xác định, phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi công bố danh mục dự án.

- Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế) là cơ quan tổ chức đấu thầu theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;

+ Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước khi công bố danh mục dự án;

+ Đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế, Ban quản lý khu kinh tế tổ chức xác định, phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi công bố danh mục dự án.

(2) Doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư trúng thầu thành lập để thực hiện dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 57 Nghị định 25/2020/NĐ-CP được kế thừa quyền và nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư mà nhà đầu tư trúng thầu đã cam kết tại hồ sơ dự thầu và phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan (nếu có).

Biên tập viên: Lê Gia Lộc Sơn